

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN BIÊN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 12-4-2021  
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;
2. Ông Trần Văn Tảo.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Ngọc Triều, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 560/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/02/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; cư trú tại: Tổ 3, ấp Thạnh T, xã Thạnh H, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Chanh, sinh năm 1961; cư trú tại: Tổ 3, ấp Thạnh T, xã Thạnh H, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 1986, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vào năm 2002. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, từ năm 2017 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, nguyên nhân do ông C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bà đã nhiều lần khuyên can nhưng ông C không sửa

đôi. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn C chung sống có 04 con chung là Nguyễn Minh T1, sinh năm 1987, Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1989, Nguyễn Minh Thắng E, sinh năm 1991, Nguyễn Minh C1, sinh năm 1993. Hiện nay các con đã trên 18 tuổi, tự lao động nuôi sống được bản thân, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng ông C không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai của ông C và không tiến hành thủ tục hòa giải, công khai chứng cứ được. Do đó, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục đúng theo quy định để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyệt có đơn xin xét xử vắng mặt, ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:*

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 68, 96, 97, 98, 195, 196, 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị N đối với ông Nguyễn Văn C.

+ Về con chung: Đều đã trên 18 tuổi, tự lao động nuôi sống được bản thân, bà Nguyệt không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà N và ông C.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn C tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1986, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh năm 2002. Đây là hôn nhân hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Ông bà chung sống vợ chồng không còn hạnh phúc do ông C có tình cảm quan hệ bất chính với phụ nữ khác. Ngoài ra ông C còn có hành vi bạo lực gia đình với bà N. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa bà N và ông C lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị N.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn C chung sống có 04 con chung Nguyễn Minh T1, sinh năm 1987, Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1989, Nguyễn Minh Thắng E, sinh năm 1991, Nguyễn Minh C1, sinh năm 1993. Hiện nay các con đã trên 18 tuổi, tự lao động nuôi sống được bản thân bà Nguyệt không yêu cầu Tòa án giải quyết nên cần ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên là có cơ sở, đúng pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về việc “Tranh chấp ly hôn”: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn C có 04 con chung là Nguyễn Minh T1, sinh năm 1987, Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1989, Nguyễn Minh Thắng E, sinh năm 1991, Nguyễn Minh C1, sinh năm 1993. Các

con chung đã trên 18 tuổi, tự lao động nuôi sống được bản thân. Ghi nhận bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ, bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự ;
- UBND xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ (Triều).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Oanh**